

Thứ ba, ngày 14 tháng 8 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường được hỗ trợ

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 15/8/2018		•	
Tuần 13/8-17/8/2018		•	
Tháng 8/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường biến động trong phiên sáng và phục hồi ở phiên chiều
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm MSN (+0.94 điểm); VNM (+0.9 điểm); VIC (+0.49 điểm); MWG (+0.35 điểm); NVL (+0.25 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VCB (-1.12 điểm); GAS (-1.07 điểm); BID (-0.53 điểm); CTG (-0.52 điểm); PLX (-0.36 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu dịch vụ bán lẻ, xây dựng và vật liệu
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3613.8 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 6.95 điểm. Thị trường có 144 mã tăng và 150 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 0.23 điểm, đóng cửa tại 978.27 điểm. Tuy nhiên, HNX-Index giảm 0.68 điểm xuống 109.79 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 7.8 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VJC (63.94 tỷ), CTD (40.75 tỷ) và DXG (34.02 tỷ). Cùng lúc đó, họ mua ròng 3.17 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số thị trường tiếp tục biến động với biên độ được thu hẹp trong phiên hôm nay. Tâm lý chốt lời ở nhóm cổ phiếu dầu khí và ngân hàng của nhóm nhà đầu tư tham gia từ vùng đáy cũng như tâm lý cắt lỗ của nhà đầu tư tham gia trong giai đoạn tháng 5 và 6 đã khiến thị trường rung lắc với thanh khoản giảm nhẹ. Thị trường được hỗ trợ và hồi phục trong phiên chiều do lực đỡ mạnh từ khối nội cùng sự hỗ trợ của khối ngoại khi khối này tiếp tục quay đầu mua ròng dù vẫn tiếp tục xu thế bán ròng ở 2 mã VNM và VIC. BSC nhận định thị trường đang trong trạng thái tích lũy và hỗ trợ ngắn hạn và sẽ tiếp tục thử thách ngưỡng tâm lý 980 điểm trong phiên sau, nhà đầu tư nên xem xét mở vị thế tại các cổ phiếu đang hút dòng tiền vào như dịch vụ bán lẻ và xây dựng và vật liệu.

Phân tích kỹ thuật:

PNJ – Vượt SMA200

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX

978.27

Giá trị: 3613.83 tỷ

0.23 (0.02%)

Khối ngoại (ròng): 7.8 tỷ

HNX-INDEX

109.79

Giá trị: 509.77 tỷ

-0.67 (-0.61%)

Khối ngoại (ròng): 3.17 tỷ

UPCOM-INDEX

51.69

Giá trị: 353.2 tỷ

0.07 (0.14%)

Khối ngoại(ròng): 16.68 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	67.8	0.95%
Giá vàng	1,195	0.12%
Tỷ giá USD/VND	23,315	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	26,537	0.26%
Tỷ giá JPY/VND	21,001	-0.20%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.4%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VJC	63.9	VNM	42.0
CTD	40.7	VIC	39.1
DXG	34.0	VHM	28.7
MSN	25.7	VRE	16.3
HPG	21.5	GAS	11.2

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường

Trang 1

Phân tích kỹ thuật

Trang 2

Danh mục khuyến nghị

Trang 3

Cổ phiếu lớn

Trang 4

Thống kê thị trường

Trang 5

Báo cáo mới nhất

Trang 6

Khuyến cáo sử dụng

Trang 7

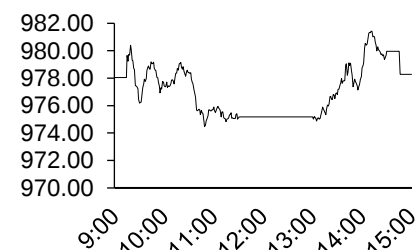
Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Trần Thành Hưng

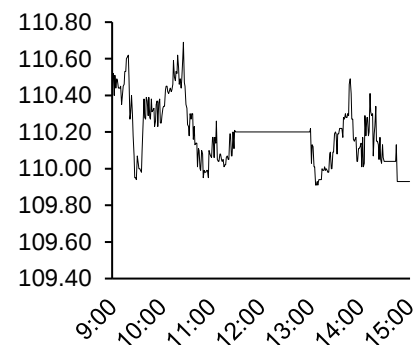
hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1808	959.3	0.7%	-2.8%
VN30F1809	958.8	0.8%	90.9%
VN30F1812	958.5	0.9%	71.2%
VN30F1903	958.5	0.7%	-28.8%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	94	2.9	1.9
MWG	118	3.1	1.3
VNM	158	1.3	1.1
PNJ	102	4.6	0.9
FPT	44	2.0	0.7

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MBB	24	-2	-1.0
VCB	63	-2	-0.6
STB	12	-2	-0.6
GAS	101	-2	-0.3
CTG	25	-2	-0.3

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VPB	11.6	27.2	26	28	MUA	Tăng giá ngắn hạn
HPG	8.9	38.5	36	41	NGỪNG MUA	Tăng giá trung hạn
VNM	6.9	158.1	152	182	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MBB	6.6	23.9	22	24	MUA	Tăng giá trung hạn
CTG	6.1	25.3	23	26	MUA	Tăng giá trung hạn
GEX	5.6	36.3	30	36	MUA	Tăng giá kéo dài
ACB	5.5	37.5	31	40	NGỪNG MUA	Tăng giá trung hạn
VJC	5.4	154.4	131	158	MUA	Tăng giá kéo dài
MWG	5.3	117.7	110	125	MUA	Tăng giá kéo dài
VIC	5.2	103.3	100	113	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn

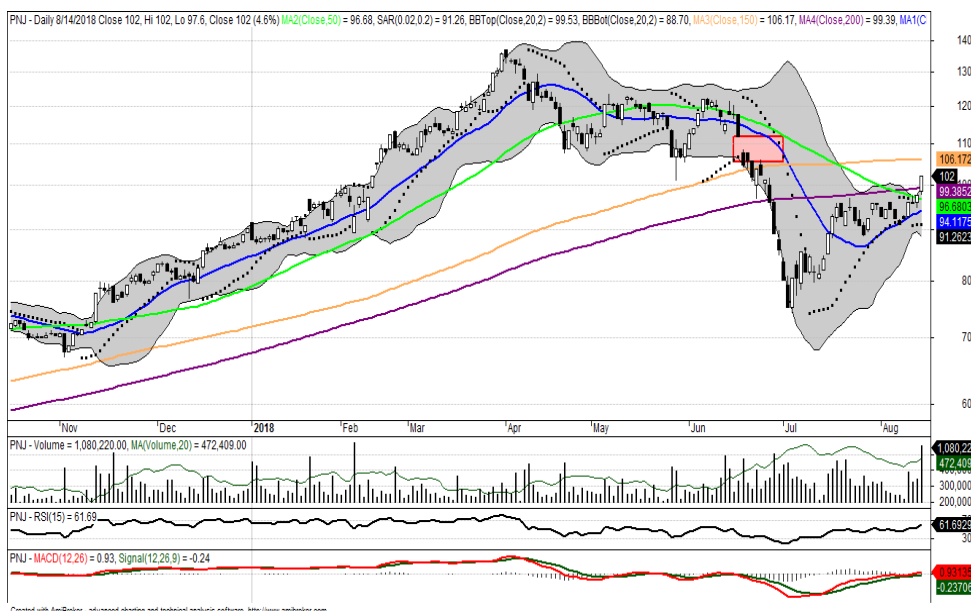
Phân tích kỹ thuật

PNJ – Vượt SMA200

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Hồi phục ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Trên mức 0
- Chỉ báo RSI: Phân kỳ dương
- Khối lượng giao dịch tăng 128% so với trung bình 20 phiên giao dịch

Nhận định: PNJ đã vượt được SMA200 trong phiên hôm nay với khối lượng đột biến hỗ trợ. Đây là tín hiệu rất tích cực cho xu hướng trung và dài hạn sau khi cổ phiếu bị gãy mạnh xuống dưới vùng giá 80. Tuy nhiên ở phía trên đang xuất hiện vùng kháng cự mạnh 106-110 là SMA150 và khoảng trống xuất hiện khi cổ phiếu bắt đầu xu hướng giảm. PNJ cần tích lũy tại vùng 106 và lấp khoảng trống này trước khi tạo ra xu hướng mới.



Created with Amibroker - advanced charting and technical analysis software. <http://www.amibroker.com>

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	35.00	7.0%	30.1	37.6
2	PLX	31/7/2018	60.50	65.60	8.4%	55.7	69.6
3	TCM	7/8/2018	19.55	19.75	1.0%	18.0	22.5
Trung bình					5.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	23.85	72.8%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	38.50	51.2%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	59.20	41.3%	76.0	90.0
4	GEX	2/4/2018	36.8	36.25	-1.4%	30.0	50.0
Trung bình					41.0%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.6	58.6%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	30.0	1.0%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	37.5	-9.6%	38.3	47.0
Trung bình					16.6%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	117.7	3.1%	0.6	1,652	5.3	8,472	13.9	5.1	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	102.0	4.6%	0.9	719	4.7	5,110	20.0	3.4	49.0%	34.4%	
BVH	Bảo hiểm	82.7	-0.4%	1.5	2,520	0.2	1,816	45.5	3.8	24.7%	8.5%	
PVI	Bảo hiểm	29.7	-0.3%	0.7	298	0.0	1,984	15.0	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	103.3	0.5%	1.0	14,335	5.2	1,255	82.3	7.3	7.7%	10.8%	
VRE	Bất động sản	40.4	0.5%	1.1	3,339	2.3	791	51.1	2.9	31.7%	5.7%	
NVL	Bất động sản	65.4	1.4%	0.8	2,580	1.5	2,534	25.8	4.3	9.3%	18.7%	
REE	Bất động sản	35.0	2.8%	1.0	472	1.3	5,319	6.6	1.3	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	28.0	-1.4%	1.5	417	4.4	2,870	9.8	2.3	45.3%	26.2%	
SSI	Chứng khoán	31.0	-1.6%	1.3	674	4.7	2,585	12.0	1.7	55.6%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	62.0	5.1%	1.0	437	0.3	4,289	14.5	3.3	41.3%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	59.2	-2.1%	1.3	333	0.9	6,129	9.7	2.6	61.0%	29.3%	
FPT	Công nghệ	44.3	2.0%	0.8	1,182	3.1	5,094	8.7	2.3	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	51.0	-0.8%	0.4	501	0.0	3,453	14.8	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	101.2	-1.7%	1.6	8,421	1.8	5,792	17.5	4.5	3.5%	27.5%	
PLX	Dầu khí	65.6	-1.4%	1.5	3,305	1.8	3,240	20.2	4.1	10.9%	18.3%	
PVS	Dầu khí	21.0	0.5%	1.8	408	4.6	1,248	16.8	0.9	18.7%	5.3%	
BSR	Dầu khí	17.7	-1.1%	0.8	2,386	1.8	#N/A	N/A	#N/A	N/A	46.1%	23.0%
DHG	Dược	105.6	-1.3%	0.4	600	0.6	4,035	26.2	4.7	46.4%	18.4%	
DPM	Hóa chất	18.2	3.1%	1.0	309	0.5	1,444	12.6	0.9	20.1%	8.0%	
DCM	Hóa chất	11.4	0.9%	0.7	262	0.2	791	14.4	0.9	4.0%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	62.8	-1.6%	1.4	9,823	3.5	3,140	20.0	3.9	20.8%	20.5%	
BID	Ngân hàng	30.0	-1.6%	1.7	4,459	2.9	2,344	12.8	2.1	2.5%	16.8%	
CTG	Ngân hàng	25.3	-1.7%	1.6	4,096	6.1	2,085	12.1	1.4	30.0%	12.2%	
VPB	Ngân hàng	27.2	0.2%	1.2	2,866	11.6	2,663	10.2	2.4	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	23.9	-2.1%	1.2	2,240	6.6	2,113	11.3	1.7	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	37.5	-1.6%	1.1	1,768	5.5	3,320	11.3	2.4	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	53.7	2.3%	0.8	191	0.5	5,658	9.5	1.8	75.0%	19.7%	
NTP	Nhựa	44.8	-0.4%	0.5	174	0.0	4,932	9.1	1.9	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	26.9	4.3%	1.2	841	0.1	286	94.1	1.7	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	38.5	0.5%	0.9	3,555	8.9	4,210	9.1	2.2	38.6%	30.1%	
HSG	Thép	10.9	-1.8%	1.3	182	1.9	1,861	5.8	0.8	20.6%	14.0%	
VNM	Tiêu dùng	158.1	1.3%	0.6	9,976	6.9	6,078	26.0	8.8	59.2%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	210.0	0.0%	0.8	5,855	0.3	6,995	30.0	8.6	9.7%	31.2%	
MSN	Tiêu dùng	93.5	2.9%	1.2	4,282	2.4	5,370	17.4	5.8	28.8%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	16.5	1.9%	0.8	355	1.9	1,053	15.7	1.3	7.2%	11.1%	
ACV	Vận tải	87.9	-0.8%	0.8	8,320	0.2	1,883	46.7	7.0	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	154.4	0.3%	1.1	3,636	5.4	9,463	16.3	7.9	24.4%	67.1%	
HVN	Vận tải	39.6	7.3%	1.7	2,152	3.1	1,727	22.9	3.2	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.1	0.8%	0.9	327	0.9	6,223	4.2	1.3	20.4%	30.1%	
PVT	Vận tải	17.6	-0.3%	0.9	215	0.1	2,189	8.0	1.3	33.9%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	83.8	0.6%	0.9	583	0.4	5,657	14.8	5.6	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	17.5	5.4%	0.9	341	1.4	1,354	12.9	1.2	24.3%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.2	3.0%	0.6	202	0.2	1,537	7.9	0.9	5.8%	8.7%	
CTD	Xây dựng	158.0	1.3%	0.7	538	3.1	20,360	7.8	1.6	42.0%	22.5%	
VCG	Xây dựng	18.2	2.2%	1.3	350	1.3	2,716	6.7	1.2	10.8%	20.4%	
CII	Xây dựng	26.4	0.8%	0.5	281	1.4	(61)	#N/A	N/A	1.3	56.0%	6.1%
POW	Điện	13.4	-2.2%	0.6	1,364	0.6	1,026	13.1	1.2	67.0%	9.1%	
NT2	Điện	26.6	-0.4%	0.7	332	0.1	2,912	9.1	2.1	21.6%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MSN	93.50	2.86	0.94	597970.00
VNM	158.10	1.28	0.91	995480.00
VIC	103.30	0.49	0.50	1.17MLN
MWG	117.70	3.06	0.35	1.03MLN
NVL	65.40	1.40	0.26	525870.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	62.80	-1.57	-1.12	1.27MLN
GAS	101.20	-1.75	-1.07	399060.00
BID	30.00	-1.64	-0.53	2.19MLN
CTG	25.30	-1.75	-0.52	5.46MLN
PLX	65.60	-1.35	-0.36	628640.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TIX	35.20	6.99	0.02	10.00
EVG	4.75	6.98	0.00	305490.00
TMT	6.60	6.97	0.01	83370.00
TGG	27.00	6.93	0.01	506980.00
MCP	23.95	6.92	0.01	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TDW	22.70	-6.97	-0.01	40.00
CTF	21.40	-6.96	-0.01	40.00
HLG	9.10	-6.95	-0.01	120.00
SGT	5.01	-6.88	-0.01	1460.00
TCO	13.00	-6.81	-0.01	40.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VGC	17.50	5.42	0.19	1.89MLN
NVB	7.60	5.56	0.12	1.94MLN
CEO	13.10	3.97	0.05	843700.00
HUT	5.30	3.92	0.04	1.71MLN
VCG	18.20	2.25	0.03	1.72MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	37.50	-1.57	-0.66	3.33MLN
SHB	8.60	-2.27	-0.21	6.32MLN
PHP	10.50	-8.70	-0.03	2700.00
IVS	12.80	-9.86	-0.03	4300.00
API	27.10	-5.90	-0.02	700.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

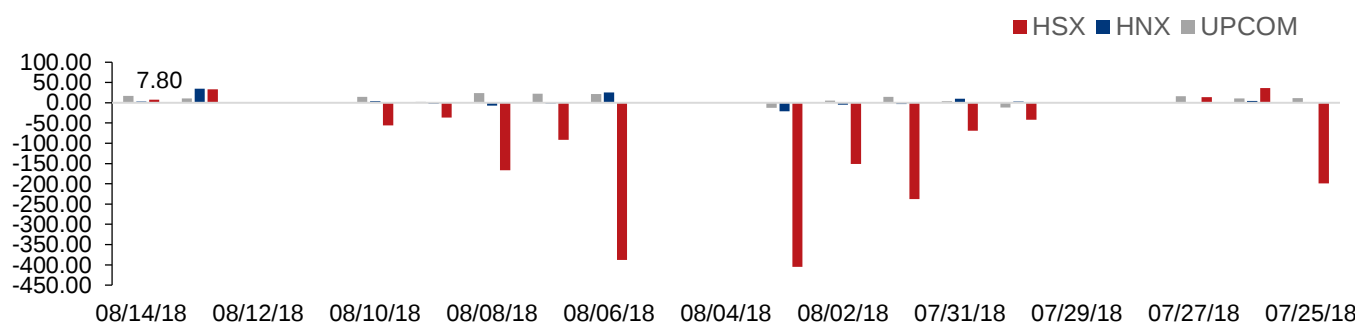
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.90	12.50	0.01	134200.00
B82	0.90	12.50	0.00	100.00
CTT	11.10	9.90	0.00	100.00
CMC	5.60	9.80	0.00	100.00
V12	12.80	9.40	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CPC	36.00	-10.00	-0.01	100.00
IVS	9.10	-9.90	0.00	31100.00
MBG	4.60	-9.80	0.00	10100.00
BTW	9.30	-9.71	-0.01	100.00
VE1	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
3	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
4		Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
12	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	13.7	170	80.8	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	26.6	2,912	9.1	2.1	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.0	1,003	14.0	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	27.9	-831	#N/A N/A	2.0	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	37.5	3,320	11.3	2.4	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	40.2	5,570	7.2	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	15.7	1,063	14.8	1.4	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.6	2,189	8.0	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	38.5	4,210	9.1	2.2	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	28.0	2,870	9.8	2.3	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	11.2	2,478	4.5	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	36.0	5,765	6.2	2.0	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	44.3	5,094	8.7	2.3	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	62.8	3,140	20.0	3.9	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	21.0	1,248	16.8	0.9	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	23.9	2,113	11.3	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	158.0	20,360	7.8	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	7.3	-671	#N/A	0.5	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	91.0	18,409	4.9	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	102.0	5,110	20.0	3.4	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

